

## XÁC LẬP VÀ DUY TRÌ ĐƯỜNG CƠ SỞ TRONG BỐI CẢNH NƯỚC BIỂN DÂNG VÀ LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM\*

Nguyễn Mai Hương\*\*

### Tóm tắt

*Việc xác lập và duy trì đường cơ sở phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS), cơ sở pháp lý xác định các vùng biển của quốc gia ven biển, trong bối cảnh nước biển dâng đang thu hút sự quan tâm của cộng đồng quốc tế. Bài viết sẽ phân tích các quy định có liên quan của UNCLOS, tranh luận học thuật, quyết định của các cơ quan tư pháp quốc tế, quan điểm của các quốc gia và tổ chức quốc tế về việc liệu quốc gia ven biển có nghĩa vụ theo UNCLOS để điều chỉnh đường cơ sở đã được xác lập dưới tác động của nước biển dâng hay không? Trên cơ sở đó, sẽ rút ra xu hướng pháp lý về vấn đề này và tìm hiểu thực tiễn có liên quan của Việt Nam.*

**Từ khóa:** Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển, UNCLOS, nước biển dâng, đường cơ sở, ranh giới biển.

### Mở đầu

Nước biển đã dâng lên đều đặn ở nhiều khu vực trên thế giới trong suốt 5.000 năm qua. Tuy nhiên, nước biển toàn cầu đang dâng lên với tốc độ chưa từng thấy,<sup>1</sup> vượt qua những quan sát trong hơn 2.500 năm qua,

\* Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: “Đường cơ sở thẳng dùng để tính chiều rộng lãnh hải: Quy định pháp lý, thực tiễn quốc tế và định hướng chính sách của Việt Nam”.

\*\* ThS., Chuyên viên Ủy ban Biên giới quốc gia, Bộ Ngoại giao.

<sup>1</sup> Clive Schofield, “A New Frontier in the Law of the Sea? Responding to the Implications of Sea Level Rise for Baselines, Limits and Boundaries,” in *Frontiers in International Environmental Law: Oceans and Climate Challenges*, eds. Richard Barnes & Ronán Long (Leiden: Brill, 2021), 172-176.

chủ yếu do hiện tượng trái đất nóng lên, dẫn đến sự giãn nở nhiệt của nước biển và sự tan chảy của các lớp băng tại Greenland và Nam Cực.

Mức nước biển dâng lên ở mức độ như vậy có ảnh hưởng không nhỏ đối với việc xác lập và duy trì hệ thống đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của quốc gia ven biển (sau đây gọi là đường cơ sở) theo quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS). Bên cạnh đó, nếu những dự báo về mực nước biển dâng lên trong tương lai là chính xác,<sup>2</sup> một số quốc đảo có lãnh thổ thấp hơn so với mực nước biển như Ki-ri-ba-ti, Man-đi-vơ... có thể bị nhấn chìm hoàn toàn. Trọng tâm của bài viết là tìm hiểu liệu quốc gia ven biển có nghĩa vụ theo UNCLOS trong việc điều chỉnh đường cơ sở đã được xác lập, khi nước biển dâng ảnh hưởng lớn đến các điểm cơ sở hay không.

UNCLOS không đưa ra câu trả lời trực tiếp cho vấn đề này,<sup>3</sup> bởi vì khi Công ước được đàm phán và thông qua thì vấn đề nước biển dâng hầu như chưa được quan tâm. Do đó, cần phải giải thích các quy định của Công ước liên quan. Bài viết tìm hiểu cách tiếp cận của các học giả, quyết định của các cơ quan tư pháp quốc tế, quan điểm của các quốc gia và tổ chức quốc tế để rút ra xu hướng pháp lý nhằm trả lời cho câu hỏi trên.

### Quy định của UNCLOS và tranh luận học thuật liên quan

UNCLOS quy định hai hệ thống đường cơ sở thông thường, đường cơ sở thẳng áp dụng cho quốc gia lục địa (Điều 5-16) và hệ thống đường cơ sở quần đảo áp dụng cho quốc gia quần đảo (Điều 46-47). Theo Điều

<sup>2</sup> Vào năm 2019, Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) dự đoán mức tăng mực nước biển sẽ dao động từ 0,43-0,84 mét vào năm 2100. Intergovernmental Panel on Climate Change, *Special Report on the Ocean and Cryosphere in a Changing Climate* (2019), 56 & 324.

<sup>3</sup> Robin Churchill, Vaughan Lowe, & Amy Sander, *The Law of the Sea*, 4<sup>th</sup> ed. (Manchester: Manchester University Press, 2022), 102.

14, quốc gia ven biển, tùy theo hoàn cảnh, có thể sử dụng một trong hai hay kết hợp hai phương pháp nói trên để vạch đường cơ sở. Liên quan đến mối quan hệ giữa đường cơ sở và vấn đề nước biển dâng, UNCLOS cung cấp một số quy định là Điều 5 về đường cơ sở thông thường, Điều 7(2) về đường cơ sở thẳng, Điều 76(9) về thềm lục địa và Điều 16 về hải đồ và bản kê các tọa độ địa lý.

### **Điều 5 UNCLOS**

Điều 5 UNCLOS khẳng định: “*Trừ khi có quy định trái ngược của Công ước, đường cơ sở thông thường dùng để tính chiều rộng lãnh hải là ngấn nước triều thấp nhất dọc theo bờ biển, như được thể hiện trên các hải đồ tỷ lệ lớn đã được quốc gia ven biển chính thức công nhận.*”<sup>4</sup>

Hai yếu tố chính ở đây là: (i) ngấn nước thủy triều thấp nhất (có thể lùi vào đất liền khi mực nước biển dâng cao, từ đó thay đổi các điểm cơ sở) và (ii) bản đồ chính thức đã được công nhận bởi quốc gia ven biển.

Khi mực nước biển dâng lên, đường bờ biển sẽ thay đổi theo, do biển xâm thực hoặc bờ biển bị chìm nước. Daniel Patrick O’Connell cho rằng đường cơ sở thông thường được xác định bởi “ngấn nước thủy triều thấp nhất dọc theo bờ biển,” vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của đường bờ biển, dù nhanh hay chậm, đều dẫn đến sự thay đổi của đường cơ sở.<sup>5</sup> Vị trí của các điểm cơ sở thông thường có xu hướng thay đổi theo thời gian, hay “di động” (“ambulate”) theo những biến động của bờ biển.<sup>6</sup> Như vậy, lý thuyết đường cơ sở di động (“ambulatory theory of baselines”) có hai đặc điểm chính: (i) Một đặc điểm địa lý (ngấn nước thủy triều thấp nhất dọc

<sup>4</sup> Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Điều 5.

<sup>5</sup> Daniel Patrick O’Connell, *The International Law of the Sea*, vol. 2, ed. Ivan Anthony Shearer (Oxford: The Clarendon Press, 1990), 682.

<sup>6</sup> Victor Prescott and Clive Schofield, *The Maritime Political Boundaries of the World*, 2nd ed. (The Hague: Martinus Nijhoff Publishers, 2005), 435.

theo bờ biển) được coi là điểm cơ sở để xác định đường cơ sở; và (ii) Bất kỳ thay đổi nào của ngấn nước này sẽ tự động làm thay đổi đường cơ sở.<sup>7</sup>

Nhiều học giả ủng hộ lý thuyết trên, cho rằng UNCLOS ngụ ý rằng các điểm cơ sở là di động. Trong Hội nghị Sofia năm 2012 về đường cơ sở và luật pháp quốc tế, Hội Luật quốc tế (ILA) kết luận rằng: “điểm cơ sở thông thường là di động.”<sup>8</sup> David Caron đã sử dụng lý thuyết đường cơ sở di động để giải thích rằng việc các điểm cơ sở trong hệ thống đường cơ sở thông thường theo Điều 5 UNCLOS không được xác định cụ thể, so với ngôn ngữ tại Điều 7(2) và 76(9) UNCLOS, cho thấy đường cơ sở có thể di động. Do đó, ranh giới ngoài của các vùng biển và các quyền tương ứng của quốc gia ven biển cũng có thể thay đổi theo.<sup>9</sup> Snjólaug Árnadóttir chia sẻ quan điểm này, lập luận rằng ranh giới đất liền và biển khác nhau: Ranh giới đất liền có ý nghĩa vĩnh viễn, trong khi ranh giới biển có tính di động, phụ thuộc vào các đặc điểm địa lý cụ thể và thích ứng với sự thay đổi của bờ biển.<sup>10</sup> Alfred Soons cũng cho rằng trong trường hợp thỏa thuận phân định biển đề cập đến phương pháp đường trung tuyến, ranh giới biển có thể thay đổi do nước biển dâng, vì các điểm cơ sở của hai bên thay đổi, dẫn đến vị trí đường trung tuyến thay đổi theo.<sup>11</sup>

<sup>7</sup> David Caron, “When Law Makes Climate Change Worse: Rethinking the Law of Baselines in Light of a Rising Sea Level,” *Ecology Law Quarterly* 17, no. 4 (1990), 634.

<sup>8</sup> Baselines Committee of the International Law Association, *Baselines under the International Law of the Sea: Sofia Conference Report* (2012), 31.

<sup>9</sup> David Caron, “When Law Makes Climate Change Worse: Rethinking the Law of Baselines in Light of a Rising Sea Level.”

<sup>10</sup> Snjólaug Árnadóttir, “Termination of Maritime Boundaries Due to a Fundamental Change of Circumstances,” *Utrecht Journal of International and European Law* 32, no. 83 (2016), 94-111.

<sup>11</sup> Alfred Soons, “The Effects of a Rising Sea Level on Maritime Limits and Boundaries,” *Netherlands International Law Review* 37, no. 2 (1990), 227.

Mặt khác, có những học giả phản đối lý thuyết đường cơ sở di động, cho rằng đường cơ sở đã được xác lập có tính ổn định. Nổi bật trong số đó là Kate Purcell, trong cuốn sách “Geographical Change and the Law of the Sea” đã bác bỏ lý thuyết này và nghi ngờ tính liên quan của Điều 5 UNCLOS trong việc củng cố lập luận của lý thuyết này. Bà lập luận rằng Điều 5 UNCLOS không coi ngân nước thủy triều thấp là một yếu tố phi bản đồ, mà phải được đánh dấu trên bản đồ được quốc gia ven biển chính thức công nhận. Do đó, đường cơ sở thông thường nên được hiểu là đường bờ biển đã được đánh dấu trên các bản đồ.<sup>12</sup>

### **Điều 7(2) UNCLOS**

Điều 7(2) UNCLOS quy định: “Ở nơi nào bờ biển cực kỳ không ổn định do có một châu thổ và những đặc điểm tự nhiên khác, các điểm thích hợp có thể được lựa chọn dọc theo ngân nước thủy triều thấp nhất có chuyển dịch vào phía trong bờ, các đường cơ sở đã được vạch ra vẫn có hiệu lực cho tới khi các quốc gia ven biển sửa đổi đúng theo Công ước.”<sup>13</sup> Hai yếu tố cần lưu ý ở đây là (i) ngân nước thủy triều thấp nhất có chuyển dịch vào phía trong bờ, và (ii) đường cơ sở đã được vạch ra vẫn có hiệu lực cho tới khi các quốc gia ven biển sửa đổi đúng theo Công ước.

David Caron giải thích rằng Điều 7(2) UNCLOS cho phép một ngoại lệ của lý thuyết đường cơ sở di động, là các điểm cơ sở trong đường cơ sở thẳng tại nơi bờ biển không ổn định do sự xuất hiện của châu thổ hoặc đặc điểm tự nhiên khác sẽ không thay đổi bất kể bờ biển có thay đổi. Tuy nhiên, ranh giới biển trong các trường hợp khác sẽ di chuyển cùng với sự thay đổi của các điểm cơ sở, mặc dù UNCLOS

<sup>12</sup> Kate Purcell, *Geographical Change and the Law of the Sea* (Oxford: Oxford University Press, 2019), 165.

<sup>13</sup> Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Điều 7 Khoản 2.

không quy định điều này một cách rõ ràng, mà chỉ ngầm hiểu qua cách diễn đạt trong các điều khoản.<sup>14</sup> Robin Churchill cùng cộng sự cũng ủng hộ lý thuyết đường cơ sở di động, nhưng giải thích khác với David D. Caron về Điều 7(2) UNCLOS, cho rằng lịch sử soạn thảo của quy định này thể hiện khái niệm di động, không vạch ra bất kỳ ngoại lệ nào.<sup>15</sup>

Ngược lại, Kate Purcell cho rằng cả văn bản và lịch sử của Điều 7(2) UNCLOS không ủng hộ hay phản đối lý thuyết đường cơ sở di động.<sup>16</sup> Bằng cách quy định rằng đường cơ sở “vẫn có hiệu lực cho đến khi được thay đổi,” Điều 7(2) UNCLOS nên được hiểu là sự xác nhận quyền kiểm soát của quốc gia ven biển đối với đường cơ sở của mình, bao gồm cả quyền chọn vạch lại hay không.<sup>17</sup>

Ngoài ra, mức độ ảnh hưởng khác nhau của nước biển dâng là tùy thuộc vào tính chất của bờ biển và từng loại điểm cơ sở. Trên những bờ biển có vách đá, mực nước biển dâng có thể ít tác động đến điểm cơ sở. Tuy nhiên, tại các bờ biển thấp, ngân nước thủy triều thấp nhất có thể lùi vào đất liền, thậm chí một số vùng thủy triều thấp và rạn san hô có thể hoàn toàn bị chìm. Vị trí, đặc điểm tự nhiên của vịnh và cửa sông cũng có thể thay đổi. Ở ngoài khơi, các đảo thấp hơn so với mực nước biển có thể trở thành các bãi cạn lúc nổi lúc chìm hoặc chìm hoàn toàn, làm ảnh hưởng đến việc sử dụng làm điểm cơ sở trong việc xác định đường cơ sở thẳng và đường cơ sở quần đảo. Ngay cả khi một phần của các đảo này vẫn nổi lên trên mặt nước lúc thủy triều cao, các đảo có thể không thích

<sup>14</sup> David Caron, “When Law Makes Climate Change Worse: Rethinking the Law of Baselines in Light of a Rising Sea Level,” 635.

<sup>15</sup> Robin Churchill, Vaughan Lowe, & Amy Sander, *The Law of the Sea*, 4<sup>th</sup> ed. (Manchester: Manchester University Press, 2022), 102.

<sup>16</sup> Kate Purcell, *Geographical Change and the Law of the Sea* (Oxford: Oxford University Press, 2019), 73.

<sup>17</sup> Như trên, 53.

hợp cho con người đến ở hoặc không có đời sống kinh tế riêng. Trong trường hợp đó, nếu áp dụng quy định về đá (rock) tại Điều 121(3) UNCLOS, vùng biển của quốc gia sẽ bị thu hẹp lại do đá không có vùng đặc quyền kinh tế (ĐQKT) và thềm lục địa (TLĐ) riêng.<sup>18</sup>

### **Điều 76(9) UNCLOS**

Điều 76(9) UNCLOS quy định: “*Quốc gia ven biển gửi cho Tổng thư ký Liên hợp quốc các bản đồ và các điều chỉ dẫn thích đáng, kể cả các dữ kiện trắc địa, chỉ rõ một cách thường xuyên ranh giới ngoài thềm lục địa của mình. Tổng thư ký công bố các tài liệu này theo đúng thủ tục.*”<sup>19</sup> Điểm cần lưu ý ở đây liên quan đến vấn đề nước biển dâng là cụm từ “thường xuyên ranh giới ngoài thềm lục địa của mình.”

Hầu hết các học giả giải thích Điều 76(9) UNCLOS hướng đến một ranh giới ngoài thềm lục địa (TLĐ) ổn định. David D. Caron cho rằng Công ước xác định vĩnh viễn ranh giới ngoài TLĐ.<sup>20</sup> Trong khi đó, nếu đường cơ sở bị di chuyển, ranh giới ngoài TLĐ cũng di chuyển theo. Nếu một điểm cơ sở biến mất, chẳng hạn như một đá (rock) theo Điều 121(3) UNCLOS, thì ranh giới ngoài TLĐ được xác định bởi điểm đó sẽ biến mất theo.<sup>21</sup> Như vậy, lý thuyết đường cơ sở di động trái với cách hiểu rằng Công ước xác định vĩnh viễn ranh giới ngoài TLĐ. Kate Purcell cho rằng yêu cầu tại Điều 76(9) UNCLOS về việc nộp bản đồ và

<sup>18</sup> Eean Crawford and Rosemary Gail Rayfuse, “Climate Change and Statehood,” in *International Law in the Era of Climate Change*, ed. Rosemary Gail Rayfuse and Shirley V. Scott (Cheltenham: Edward Elgar, 2012), 243-253.

<sup>19</sup> Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Điều 76 Khoản 9.

<sup>20</sup> David Caron, “When Law Makes Climate Change Worse: Rethinking the Law of Baselines in Light of a Rising Sea Level,” 635.

<sup>21</sup> David Caron, “Climate Change, Sea Level Rise and the Coming Uncertainty in Oceanic Boundaries: A Proposal to Avoid Conflict,” in *Maritime Boundary Disputes, Settlement Processes, and the Law of the Sea*, ed. Seoung-Yong Hong and Jon M. Van Dyke (Leiden: Martinus Nijhoff, 2009), 9.

các thông tin khác “mô tả vĩnh viễn” ranh giới ngoài TLĐ nhằm ngăn chặn việc mở rộng các yêu sách quốc gia đối với đáy biển. Thay vì ngụ ý rằng đường cơ sở và ranh giới ngoài các vùng biển tương ứng là di động, nguyên tắc chung của luật pháp ủng hộ đường cơ sở và ranh giới ngoài các vùng biển tương ứng, một khi đã được thiết lập, là ổn định và do quốc gia ven biển quyết định có thay đổi hay không.<sup>22</sup> Nguyên tắc này không chỉ áp dụng đối với ranh giới biển giữa các quốc gia, mà còn đối với ranh giới vùng biển thuộc quyền tài phán quốc gia và biển cả, đáy biển quốc tế.<sup>23</sup>

Như vậy, tranh luận học thuật về tính ổn định của đường cơ sở trong bối cảnh nước biển dâng nổi lên hai quan điểm trái chiều: ủng hộ hoặc phản đối lý thuyết đường cơ sở di động. Nhận thấy rằng mỗi quan điểm đều không hoàn toàn thỏa đáng,<sup>24</sup> có ý kiến cho rằng đường cơ sở và ranh giới lãnh hải cần được điều chỉnh theo sự thay đổi của bờ biển dưới tác động của nước biển dâng, trong khi các ranh giới ngoài của vùng ĐQKT và TLĐ sẽ không thay đổi, để đảm bảo sự cân bằng giữa chủ quyền của quốc gia ven biển (trong việc thực thi pháp luật và các lợi ích an ninh, kinh tế cũng như các lợi ích thiết yếu khác) với quyền tự do hàng hải của các quốc gia khác.<sup>25</sup>

Năm 2018 và 2019, Ủy ban Luật Quốc tế (ILC) đã đưa chủ đề “mối quan hệ giữa nước biển dâng và luật pháp quốc tế” và “nước biển

<sup>22</sup> Kate Purcell, *Geographical Change and the Law of the Sea* (Oxford: Oxford University Press, 2019), 48, 53.

<sup>23</sup> Như trên, 146.

<sup>24</sup> Robin Churchill, Vaughan Lowe, & Amy Sander, *The Law of the Sea*, 4<sup>th</sup> ed. (Manchester: Manchester University Press, 2022), 109.

<sup>25</sup> Tran Huu Duy Minh, “The Impacts of Sea Level Rise on Baseline and Outer Limits of the Maritime Zones under the 1982 United Nations Convention on the Law of the Sea,” *Journal of State and Law* 412, no. 8 (2022): 62-73.

dâng trong luật quốc tế” vào chương trình công tác dài hạn. Năm 2021, Ủy ban đã có báo cáo đầu tiên về các vấn đề liên quan đến luật biển, trong đó xem xét các tác động do nước biển dâng đối với đường cơ sở và ranh giới ngoài các vùng biển được xác lập từ đường cơ sở.<sup>26</sup> Năm 2023, một bản báo cáo bổ sung đã được phát hành, đặc biệt liên quan đến tính ổn định pháp lý của đường cơ sở và ranh giới ngoài các vùng biển tương ứng dưới ảnh hưởng của nước biển dâng.<sup>27</sup> Vào ngày 26/5/2025, Ủy ban đã ra báo cáo cuối cùng về vấn đề này và cập nhật báo cáo vào ngày 09/6/2025. Dưới đây là một số điểm chính được rút ra từ báo cáo cuối cùng của ILC:

- UNCLOS không đề cập đến nước biển dâng, vì đây không phải là chủ đề được thảo luận vào thời điểm đàm phán. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp lý hiện hành vẫn phù hợp trong bối cảnh mực nước biển dâng;<sup>28</sup>

- Phần lớn các quốc gia ủng hộ đường cơ sở cố định.<sup>29</sup> Đây là hệ quả của nhu cầu ổn định pháp lý để bảo vệ quyền xác lập các vùng biển của các quốc gia bị ảnh hưởng bởi nước biển dâng;<sup>30</sup>

- UNCLOS không cấm việc duy trì đường cơ sở đã được xác lập và các vùng biển tương ứng; các quốc gia không có nghĩa vụ cập nhật

---

<sup>26</sup> International Law Commission, Report of the International Law Commission (A/76/10), Chapter IX: Sea-level rise in relation to international law, para. 240-296, <https://legal.un.org/ilc/reports/2021/english/chp9.pdf>.

<sup>27</sup> International Law Commission, Report of the International Law Commission (A/78/10), Chapter VIII: Sea-level rise in relation to international law, para. 135-230, <https://legal.un.org/ilc/reports/2023/english/chp8.pdf>.

<sup>28</sup> International Law Commission, Report of the International Law Commission (A/80/10), Chapter IV: Sea-level rise in relation to international law, para. 40 và 54, [https://legal.un.org/ilc/reports/2025/english/a\\_80\\_10\\_advance.pdf](https://legal.un.org/ilc/reports/2025/english/a_80_10_advance.pdf).

<sup>29</sup> Như trên, đoạn 55.

<sup>30</sup> Như trên, đoạn 56.

đường cơ sở nhằm phản ánh các thay đổi do nước biển dâng. Tuy nhiên, điều đó không nhất thiết được hiểu là có sự đồng thuận về việc đường cơ sở theo Công ước là cố định;<sup>31</sup>

- Sự thay đổi cơ bản hoàn cảnh không áp dụng đối với các quy định liên quan của UNCLOS trong bối cảnh nước biển dâng, vì theo Điều 62(2)(a) của Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế năm 1960, nguyên tắc này không áp dụng cho các thỏa thuận về biên giới lãnh thổ. Lập luận này phù hợp với tầm quan trọng của việc duy trì tính ổn định pháp lý.<sup>32</sup>

### Quyết định của các cơ quan tài phán quốc tế

Liên quan đến đường cơ sở và nước biển dâng, các cơ quan giải quyết tranh chấp quốc tế có xu hướng bảo vệ tính ổn định pháp lý của đường cơ sở và ranh giới biển. Trong *Vụ Băng-la-đét và Ấn Độ* năm 2014, Tòa trọng tài nhấn mạnh rằng việc phân định ranh giới biển, giống như ranh giới đất liền, cần phải ổn định và cuối cùng để đảm bảo mối quan hệ hòa bình, lâu dài giữa các quốc gia liên quan.<sup>33</sup> Quan điểm này tương đồng với ý kiến của Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) trong *Vụ đền Preah Vihear giữa Cam-pu-chia và Thái Lan* năm 1962, cho rằng một trong những mục tiêu chính khi hai quốc gia thiết lập biên giới là sự ổn định và tính cuối cùng.<sup>34</sup> Tương tự, trong *Vụ thêm lục địa Biển Aegean giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ* năm 1978, ICJ công nhận nguyên tắc duy trì tính ổn định của đường biên giới khi lưu ý rằng cả ranh giới đất liền và thêm lục địa đều yêu cầu nội tại về sự ổn định và vĩnh viễn, được hỗ trợ

---

<sup>31</sup> Như trên, đoạn 40 và 55.

<sup>32</sup> Như trên, đoạn 40 và 57.

<sup>33</sup> *Bay of Bengal Maritime Boundary Arbitration (Bangladesh v. India)*, Phán quyết ngày 7/7/2014, đoạn 216.

<sup>34</sup> *Temple of Preah Vihear (Cambodia v. Thailand)*, Phán quyết ngày 15/6/1962, ICJ Reports 1962, 34.

bởi quy tắc rằng thỏa thuận biên giới không thay đổi do hoàn cảnh cơ bản thay đổi.<sup>35</sup>

Về tác động của biến đổi khí hậu, Tòa trọng tài trong *Vụ Băng-la-đét và Ấn Độ* khẳng định rằng biến đổi khí hậu và tác động của nó cũng không thể ảnh hưởng đến các ranh giới biển đã được thiết lập trên thế giới, cho dù thông qua thỏa thuận hay cơ quan tư pháp quốc tế.<sup>36</sup> Phán quyết này phản ánh rằng các ranh giới biển cần phải ổn định và không thay đổi, đi ngược lại với lý thuyết đường cơ sở di động, vì sự thay đổi đường cơ sở sẽ dẫn đến ranh giới các vùng biển được tính từ đường cơ sở thay đổi tương ứng.

Gần đây, vào tháng 7/2025, ICJ đã ban hành Ý kiến tư vấn về nghĩa vụ của quốc gia liên quan đến biến đổi khí hậu. Trong đó, Tòa khẳng định rằng, theo UNCLOS, quốc gia không có nghĩa vụ phải cập nhật bản đồ hoặc tọa độ địa lý thể hiện đường cơ sở và ranh giới ngoài của vùng biển vì lý do nước biển dâng, miễn là đường cơ sở và ranh giới đó đã được thiết lập phù hợp với Công ước.<sup>37</sup> Mặc dù ý kiến tư vấn không có giá trị pháp lý, nhưng cung cấp cách giải thích mang tính thẩm quyền cho luật pháp quốc tế.<sup>38</sup> Đặc biệt, các ý kiến tư vấn của ICJ được công nhận là đóng vai trò trong việc phát triển luật quốc tế.<sup>39</sup> Do đó, quyết định của ICJ về vấn đề đường cơ sở và ranh giới biển trong bối cảnh nước biển dâng là một nguồn tham khảo rất quan trọng.

<sup>35</sup> *Aegean Sea continental shelf case (Greece v. Turkey)*, Phán quyết ngày 19/12/1978, ICJ Reports 1978, trang 85.

<sup>36</sup> *Bay of Bengal Maritime Boundary Arbitration (Bangladesh v. India)*, Phán quyết ngày 7/7/2014, đoạn 217.

<sup>37</sup> *Obligations of States in respect of Climate Change*, Advisory Opinion of 23 July 2025, ICJ Reports 2025, para. 362.

<sup>38</sup> Alan Boyle and Christine Chinkin, *The Making of International Law* (Oxford: Oxford University Press, 2007), 268-269.

<sup>39</sup> Hersch Lauterpacht, *The Development of International Law by the International Court* (London: Stevens & Sons, 1958), 156.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh nước biển dâng, một số nước có thể tiến hành cải tạo đất để giảm tác động phần nào của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, sự can thiệp này của con người không dẫn đến thay đổi đường cơ sở đã được thiết lập. Trong vụ *Cải tạo đất của Xin-ga-po trong và xung quanh eo biển Johor* năm 2003, Tòa án Quốc tế về Luật Biển (ITLOS) khẳng định các quốc gia có nghĩa vụ không gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền của quốc gia láng giềng khi tiến hành cải tạo đất, yêu cầu Xin-ga-po không được tiến hành cải tạo đất theo cách gây tổn hại không thể khắc phục cho quyền của Ma-lai-xi-a hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến môi trường biển.<sup>40</sup> Điều này hàm ý rằng, khi có sự thay đổi vùng đất ven biển do cải tạo đất, quốc gia đó vẫn phải tuân thủ nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến các quyền hợp pháp của quốc gia khác, bao gồm quyền gắn liền với đường cơ sở và các vùng biển được tính từ đường cơ sở.

### Quan điểm của các quốc gia và tổ chức quốc tế

Đa số quốc gia ủng hộ việc duy trì các đường cơ sở đã được thiết lập để bảo đảm tính ổn định pháp lý và quyền hợp pháp của mình theo Công ước. Nổi bật là ý kiến của Diễn đàn các đảo Thái Bình Dương (PIF),<sup>41</sup> khẳng định ủng hộ đường cơ sở và ranh giới biển cố định.<sup>42</sup> Nhật Bản cùng với các lãnh đạo PALM khác<sup>43</sup> nhấn mạnh tầm quan trọng của

<sup>40</sup> *Case concerning Land Reclamation by Singapore in and around the Straits of Johor (Malaysia v. Singapore)*, Provisional Measures, Order of 8 October 2003, ITLOS Reports 2003, 28.

<sup>41</sup> bao gồm Ô-xtrây-li-a, Mí-crô-nê-xi-a, Phi-di, Ki-ri-ba-ti, Na-u-ru, Niu Di-lân, Pa-lau, Pa-pua Niu Ghi-nê, Mác-san, Xa-moa, Xô-lô-môn, Tông-ga, Tu-va-lu, và Va-nu-a-tu.

<sup>42</sup> Submission of the Members of the Pacific Islands Forum to the International Law Commission on the Topic of Sea-Level Rise in Relation to International Law, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/72/pdfs/english/slr\\_pif.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/72/pdfs/english/slr_pif.pdf).

<sup>43</sup> PALM bao gồm: Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Quần đảo Cook, Mí-crô-nê-xi-a, Phi-di, Pô-li-nê-xi-a thuộc Pháp, Ki-ri-ba-ti, Quần đảo Mác-san, Na-u-ru, Niu Ca-lê-đô-ni-a,

việc bảo vệ các vùng biển đã được thiết lập hợp pháp theo UNCLOS trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng.<sup>44</sup> Đức cho rằng đường cơ sở và ranh giới biển đã được xác lập phù hợp với UNCLOS được đóng băng và không di động theo mực nước biển dâng, không nên sửa đổi UNCLOS hoặc tạo ra tập quán quốc tế mới về vấn đề này, vì có thể gây ra bất ổn pháp lý và làm suy yếu UNCLOS.<sup>45</sup> Tương tự, Pháp cho rằng đường cơ sở và ranh giới biển là cố định nếu quốc gia không sửa đổi và không nên sửa đổi Công ước trong bối cảnh nước biển dâng.<sup>46</sup> Anh chia sẻ quan điểm này, cho rằng nước biển dâng không phải là lý do để thay đổi đường cơ sở hay ranh giới biển, thay vào đó, đường cơ sở và ranh giới biển là cố định.<sup>47</sup> Phi-lip-pin cũng khẳng định đường cơ sở nên cố định bất chấp nước biển dâng, các cơ quan quốc tế và luật pháp quốc tế nên có các cơ chế bảo vệ tính ổn định của đường cơ sở và vùng biển trước tác động của nước biển dâng.<sup>48</sup> Cô-lôm-bi-a cũng cho rằng không có nghĩa vụ cập nhật đường cơ sở và ranh giới biển vì nước biển dâng.<sup>49</sup>

---

Niu Di-lân, Niuê, Pa-lau, Pa-pua Niu Ghi-nê, Xa-moa, Xô-lô-môn, Tông-ga, Tu-va-lu, và Va-nu-a-tu.

<sup>44</sup> Submission of Japan: Sea-level rise in relation to international law, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_japan.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_japan.pdf).

<sup>45</sup> *Submission of the Federal Republic of Germany: Sea-level rise in relation to international law*, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_germany.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_germany.pdf).

<sup>46</sup> Comments and observations of the French Republic relating to the subtopic of sea-level rise in relation to the law of the sea, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_france.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_france.pdf).

<sup>47</sup> The United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland: Response to the International Law Commission's request for information regarding the subtopic of sea-level rise in relation to the law of the sea, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_uk.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_uk.pdf).

<sup>48</sup> Republic of the Philippines: Inputs on the International Law Commission's subtopic of "Sea-Level Rise in Relation to International Law," accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_philippines.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_philippines.pdf).

<sup>49</sup> Comments by the Republic of Colombia with regard to the report of the International Law Commission on the work of its seventy-second session (A/76/10), on the topic of

Ba Lan nêu rõ không có kế hoạch hay thực tế cập nhật đường cơ sở hoặc sửa đổi các thỏa thuận ranh giới biển do nước biển dâng.<sup>50</sup> Tương tự, Crô-a-ti-a cho biết nước này không có bất kỳ thực tiễn nào liên quan đến việc cập nhật đường cơ sở hay xem xét việc sửa đổi ranh giới biển quốc tế vì nước biển dâng.<sup>51</sup>

Một vài quốc gia khác ủng hộ đường cơ sở di động, nhưng ranh giới biển cố định. Ví dụ, đường cơ sở của Ai-len là di động và được cập nhật định kỳ để phản ánh bờ biển thay đổi, nhưng khẳng định ranh giới biển đã được xác lập không bị ảnh hưởng bởi thay đổi đường cơ sở do nước biển dâng.<sup>52</sup> Dù không phải thành viên Công ước, nhưng Mỹ coi các quy định về đường cơ sở trong UNCLOS phản ánh tập quán quốc tế, cho rằng đường cơ sở là di động, nhưng ranh giới biển là cố định, không thay đổi theo đường cơ sở.<sup>53</sup>

Bên cạnh đó, một vài quốc gia ghi nhận thực tiễn cập nhật đường cơ sở theo sự thay đổi của bờ biển. Chẳng hạn, Hà Lan cập nhật đường cơ sở theo ngân thủy triều thấp nhất thường xuyên (1-2 lần/năm), cho rằng quốc gia ven biển có thể áp dụng các chiến lược pháp lý và kỹ thuật như bồi đắp bờ biển, xây dựng đê biển, hoặc giữ đường cơ sở cố định để

---

sea-level rise in relation to international law, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_colombia.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_colombia.pdf).

<sup>50</sup> Comments of the Republic of Poland with regard to the subtopic of sea-level rise in relation to the law of the sea (of the topic of sea-level rise in relation to international law), being a subject of the work of the International Law Commission, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_poland.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_poland.pdf).

<sup>51</sup> Comments of the Republic of Croatia on the topic "Sea-level rise in relation to the law of the sea," accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_croatia.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_croatia.pdf).

<sup>52</sup> Comments by Ireland on sea-level rise in relation to the law of the sea, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_ireland.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_ireland.pdf).

<sup>53</sup> Comments of the United States Regarding Sea-Level Rise in Relation to the Law of the Sea, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/72/pdfs/english/slr\\_us.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/72/pdfs/english/slr_us.pdf).

hạn chế ảnh hưởng bất lợi.<sup>54</sup> Thụy Điển tiến hành cập nhật đường cơ sở của nước này bằng Luật mới ban hành năm 2017 thay thế đường cơ sở được xác lập từ những năm 1960.<sup>55</sup> Trong khi đó, Phần Lan cho phép cập nhật tọa độ các điểm cơ sở theo chu kỳ 30 năm/lần.<sup>56</sup>

Các tổ chức quốc tế có chủ trương trung lập về tác động của nước biển dâng đối với đường cơ sở và ranh giới biển. Tổ chức Thủy đặc thế giới (IHO) cho rằng UNCLOS không có quy định rõ ràng về việc này, IHO đóng vai trò hỗ trợ kỹ thuật và pháp lý, giúp các quốc gia quản lý và bảo vệ vùng biển hiệu quả trước tác động của nước biển dâng.<sup>57</sup> Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) không nêu ý kiến cụ thể, nhưng trên cơ sở nghiên cứu cho thấy IMO theo quan điểm phổ biến hiện nay là cố định đường cơ sở và ranh giới biển, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.<sup>58</sup>

Như vậy, phần lớn các quốc gia ủng hộ việc duy trì đường cơ sở và ranh giới biển đã được xác lập hợp pháp theo UNCLOS, nhằm bảo đảm sự ổn định pháp lý và quyền lợi quốc gia. Một vài nước khác ủng hộ lý thuyết đường cơ sở di động trong khi vẫn giữ ranh giới biển quốc tế cố định, như Mỹ và Ai-len. Ngoài ra, một số quốc gia có thực tiễn áp dụng đường cơ sở di động, được điều chỉnh dựa trên biến động tự nhiên của bờ biển, như Hà Lan, Thụy Điển và Phần Lan. Các tổ chức quốc tế như

<sup>54</sup> Submission of the Kingdom of the Netherlands: Sea-level rise in relation to international law, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_netherlands.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_netherlands.pdf).

<sup>55</sup> Submission of Sweden: Sea-level rise in relation to international law, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_sweden.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_sweden.pdf).

<sup>56</sup> Submission of Finland: Sea-level rise in relation to international law, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_finland.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_finland.pdf).

<sup>57</sup> Submission of the International Hydrographic Organization: Sea-level rise in relation to international law, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_icho.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_icho.pdf).

<sup>58</sup> Submission of the International Maritime Organization: Sea-level rise in relation to international law, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr\\_imo.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/74/pdfs/english/slr_imo.pdf).

IHO và IMO giữ lập trường trung lập, tập trung hỗ trợ kỹ thuật để các quốc gia quản lý biển hiệu quả trong hoàn cảnh mới.

### **Xu hướng pháp lý về đường cơ sở và ranh giới biển trong bối cảnh nước biển dâng**

Có sự phân chia giữa các học giả ủng hộ/phản đối lý thuyết đường cơ sở di động. Trong khi đường cơ sở cố định giúp duy trì sự ổn định pháp lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các quốc gia, nhưng có thể không phản ánh đúng thực trạng bờ biển khi nước biển dâng gây thay đổi lớn. Ngược lại, lý thuyết đường cơ sở di động phản ánh bờ biển thực tế, nhưng sẽ khiến quốc gia ven biển chịu đồng thời ba thiệt hại do mực nước biển dâng, bao gồm: (i) mất lãnh thổ đất liền, (ii) mất một phần của các vùng biển như lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế đã được thiết lập trước đó, và (iii) mất một phần lãnh thổ dưới lòng đất đã được xác lập.<sup>59</sup> Có lẽ đó là lý do các cơ quan tài phán quốc tế ủng hộ việc duy trì tính ổn định và cuối cùng của các đường cơ sở và ranh giới biển đã được thiết lập cho dù có sự thay đổi của bờ biển. Điều này nhằm bảo đảm quan hệ hòa bình, ổn định lâu dài giữa các quốc gia. Thực tiễn cũng cho thấy hầu hết các nước ủng hộ đường cơ sở và ranh giới biển cố định, bất chấp sự thay đổi của bờ biển trước tác động của nước biển dâng, vì sự thay đổi sẽ dẫn đến những thiệt hại về lợi ích quốc gia.

Báo cáo cuối cùng của ILC về vấn đề này vào tháng 6/2025 đã ghi nhận các quốc gia ven biển theo UNCLOS không có nghĩa vụ cập nhật đường cơ sở đã được xác lập hợp pháp vì nước biển dâng. Ý kiến tư vấn của ICJ về nghĩa vụ của quốc gia trong bối cảnh biến đổi khí hậu đã tái khẳng định kết luận này. Do đó, trên cơ sở phân tích về cách tiếp cận của

<sup>59</sup> Tran Thi Kim Nguyen and Nguyen Mai Huong, “The Validity of Unilateral Declarations on Maritime Outer Limits Concerning Fundamental Changes Due to Sea Level Rise,” *Vietnamese Journal of Legal Sciences* 10, No. 01 (2024): 93.

cộng đồng pháp lý quốc tế bao gồm các quốc gia, tổ chức quốc tế, các cơ quan giải quyết tranh chấp quốc tế, các học giả, có thể thấy nổi lên xu hướng pháp lý ưu tiên đường cơ sở và ranh giới biển cố định nhằm đảm bảo sự ổn định pháp lý và tránh các tranh chấp giữa các quốc gia vì sự thay đổi của đường cơ sở và các vùng biển được tính từ đường cơ sở trước tác động của nước biển dâng.

Để đảm bảo tính thuyết phục của cách giải thích rằng đường cơ sở và ranh giới biển theo UNCLOS là cố định, cần xây dựng lập luận vững chắc cho kết luận này. Các học giả như Daniel Patrick O'Connell, David D. Caron, Kate Purcell, Churchill và các cộng sự... dù ủng hộ hay phản đối lý thuyết đường cơ sở di động đều sử dụng các nguyên tắc giải thích điều ước quốc tế trong Điều 31-33 Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế năm 1960 (như lấy việc giải thích các từ ngữ của điều khoản UNCLOS hay hoàn cảnh đàm phán các điều khoản) làm cơ sở cho lập luận của mình. Tuy nhiên, các cơ quan tài phán quốc tế trong các vụ việc kể trên cũng như các quốc gia đã không đưa ra lý lẽ cho quan điểm của mình - điều có thể khiến các kết luận của họ giảm tính thuyết phục. Lập luận pháp lý, mặc dù có thể được đánh giá độc lập với kết luận, đóng vai trò quan trọng đối với chất lượng của kết luận.<sup>60</sup> Do đó, sau khi nhận rõ xu hướng pháp lý hiện nay là duy trì đường cơ sở đã được xác lập phù hợp với UNCLOS trong bối cảnh nước biển dâng, cần xác định cơ sở lý luận để đảm bảo vững chắc cho kết luận này, nhưng do vấn đề này không thuộc khuôn khổ nghiên cứu của bài viết này nên không trình bày. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các quốc gia với tư cách là chủ thể chính của luật pháp quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích, áp dụng và thực hiện luật pháp quốc tế. Do đó, càng nhiều quốc gia có cùng cách tiếp

<sup>60</sup> Nguyen Ngoc Lan, *The Development of the Law of the Sea by UNCLOS Dispute Settlement Bodies* (Cambridge: Cambridge University Press, 2023), 10-12.

cận rằng đường cơ sở và ranh giới biển theo UNCLOS là cố định, thì tầm quan trọng của lập luận pháp lý cho kết luận này càng trở nên mờ nhạt.

### **Việt Nam và vấn đề tác động của nước biển dâng đối với đường cơ sở**

Là quốc gia thành viên Công ước, Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán với vùng biển được xác lập phù hợp với UNCLOS, đồng thời có các quy định pháp luật về việc xác lập và quản lý đường cơ sở của mình. Vào ngày 12/11/1982, Việt Nam công bố đường cơ sở gồm 10 đường thẳng nối 11 điểm trên bản đồ (hệ thống này vẫn chưa hoàn chỉnh vì một số khu vực chưa xác định đường cơ sở như quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa).<sup>61</sup> Vào ngày 21/02/2025, Việt Nam tiếp tục công bố đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải trong Vịnh Bắc Bộ, bổ sung cho công bố năm 1982 nêu trên.<sup>62</sup> Các Tuyên bố này được Chính phủ Việt Nam ban hành chính thức và công bố rộng rãi, đảm bảo tính hợp pháp và trở thành cơ sở pháp lý quan trọng để xác định các vùng biển thuộc quyền tài phán của Việt Nam. Vào năm 1977, Việt Nam đã ban hành Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng ĐQKT và TLD. Theo đó, khẳng định phạm vi các vùng biển thuộc quyền tài phán của Việt Nam được tính từ đường cơ sở được tuyên bố với khoảng cách tối đa cho phép theo UNCLOS: 12 hải lý đối với lãnh hải, 24 hải lý đối với vùng tiếp giáp lãnh hải và 200 hải lý đối với vùng ĐQKT.<sup>63</sup> Năm 2009 và 2024, Việt Nam đã đệ trình các báo cáo về thềm lục địa vượt quá 200 hải lý tính từ đường cơ sở của Việt Nam lên Ủy ban

<sup>61</sup> Tuyên bố ngày 12/11/1982 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải.

<sup>62</sup> Tuyên bố ngày 21/02/2025 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải trong Vịnh Bắc Bộ.

<sup>63</sup> Tuyên bố ngày 12/5/1977 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Ranh giới thềm lục địa của Liên hợp quốc.<sup>64</sup> Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về vị trí đường cơ sở đều sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến phạm vi các vùng biển thuộc quyền tài phán của Việt Nam.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của nước biển dâng do có đường bờ biển dài và đông dân cư sống ven biển. Theo báo cáo của World Bank năm 2020, kịch bản bi quan cho thấy mực nước biển có thể tăng 30 cm vào năm 2050 và 70 cm vào năm 2100, làm hơn 4.5 triệu người sống ở vùng ven biển chịu nguy cơ sinh kế. Ngoài ra, khoảng 11.8 triệu người tại các tỉnh ven biển đối mặt với rủi ro lũ lụt nghiêm trọng. Nước biển dâng cũng ảnh hưởng đến nhiều ngành kinh tế của Việt Nam như nông nghiệp, thủy sản, du lịch, và công nghiệp với hàng trăm nghìn việc làm có nguy cơ bị ảnh hưởng.<sup>65</sup>

Ngày 18/8/2023, đáp ứng đề nghị theo Nghị quyết A/RES/77/103 của Đại hội đồng Liên hợp quốc liên quan đến Báo cáo của ILC, Việt Nam đã có ý kiến về vấn đề này, trong đó khẳng định trước ảnh hưởng của nước biển dâng, Việt Nam đã và đang có những biện pháp ứng phó về pháp lý và kỹ thuật để bảo vệ người dân và quyền lợi quốc gia.<sup>66</sup> Cho đến nay, mặc dù Việt Nam chưa bày tỏ quan điểm chính thức về tác động của nước biển dâng đối với việc xác lập và duy trì đường cơ sở, ý kiến vào ngày 18/8/2023 nói trên thể hiện Việt Nam rất quan tâm bảo vệ quyền lợi hợp pháp trên các vùng biển được đã được xác lập, đồng thời

<sup>64</sup> Báo cáo chung ngày 06/5/2009 Việt Nam - Ma-lai-xi-a về thềm lục địa mở rộng ở Nam Biển Đông; Báo cáo ngày 7/5/2009 của Việt Nam về thềm lục địa mở rộng ở Bắc Biển Đông; Báo cáo ngày 17/7/2024 của Việt Nam về thềm lục địa mở rộng ở giữa Biển Đông.

<sup>65</sup> Sophie de Vries Robbé et al., *Resilient Shores: Vietnam's Coastal Development Between Opportunity and Disaster Risk* (2020), World Bank, accessed 10/5/2025, <http://hdl.handle.net/10986/34639>.

<sup>66</sup> Viet Nam's Laws, Regulations and Practice relating to Topics on the Agenda of International Law Commission, accessed 10/5/2025, [https://legal.un.org/ilc/sessions/75/pdfs/english/slr\\_vietnam.pdf](https://legal.un.org/ilc/sessions/75/pdfs/english/slr_vietnam.pdf).

kip thời đưa ra một số biện pháp trong nước để ứng phó phù hợp với tác động của nước biển dâng.

Trên cơ sở xu hướng pháp lý quốc tế hiện nay ưu tiên đường cơ sở cố định, Việt Nam có thể hòa vào xu thế này, tuyên bố ủng hộ đường cơ sở và ranh giới biển cố định nhằm bảo đảm tính ổn định pháp lý và duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực, để đối phó với những thách thức nghiêm trọng từ nước biển dâng đối với các quốc gia ven biển có bờ biển thấp như Việt Nam. Ngoài ra, để đóng góp cho sự phát triển của luật pháp quốc tế về vấn đề này, Việt Nam nên xây dựng cơ sở lập luận vững chắc để biện minh cho quan điểm trên. Đối với các khu vực chưa được xác định đường cơ sở, Việt Nam nên sớm nghiên cứu xây dựng đường cơ sở để quản lý hiệu quả và minh bạch đường cơ sở cũng như các vùng biển thuộc quyền tài phán của mình, đồng thời đảm bảo đường cơ sở sẽ được thiết lập phù hợp với UNCLOS, để có thể duy trì tính ổn định của các đường cơ sở đó trước ảnh hưởng của nước biển dâng.

Với vị trí địa lý nhạy cảm và dễ tổn thương trước các tác động của nước biển dâng, Việt Nam cần tiếp tục theo dõi sát sao các diễn biến pháp lý quốc tế, chủ động xây dựng các chính sách quản lý phù hợp nhằm bảo vệ quyền lợi quốc gia trên biển. Đồng thời, Việt Nam cần phối hợp chặt chẽ với cộng đồng quốc tế, tham gia các diễn đàn, nhóm nghiên cứu nhằm thúc đẩy việc xây dựng các quy chuẩn và cơ chế điều chỉnh pháp lý phù hợp với thực tiễn biến đổi khí hậu, nhằm ứng phó hiệu quả với những thách thức ngày càng tăng từ nước biển dâng trong tương lai.

## **Kết luận**

Xu hướng pháp lý quốc tế về đường cơ sở trước tác động của nước biển dâng là giữ nguyên đường cơ sở đã được xác lập phù hợp với Công ước, và giải thích rằng UNCLOS không yêu cầu quốc gia ven biển thực hiện nghĩa vụ cập nhật đường cơ sở khi bờ biển thay đổi bởi nước biển

dâng. Là một quốc gia chịu nhiều tác động do biến đổi khí hậu và nước biển dâng, Việt Nam nên tiếp cận vấn đề này theo xu hướng chung của cộng đồng pháp lý quốc tế, tuyên bố ủng hộ đường cơ sở và ranh giới biển cố định, bất kể nước biển dâng./.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

#### **Tiếng Việt**

1. Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.
2. Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế năm 1969.

#### **Tiếng Anh**

3. Árnadóttir, Snjóláug. “Termination of Maritime Boundaries Due to a Fundamental Change of Circumstances.” *Utrecht Journal of International and European Law* 32, no. 83 (2016).
4. Caron, David D. “Climate Change, Sea Level Rise and the Coming Uncertainty in Oceanic Boundaries: A Proposal to Avoid Conflict.” In *Maritime Boundary Disputes, Settlement Processes, and the Law of the Sea*, edited by Seoung-Yong Hong and Jon M. Van Dyke. Leiden: Martinus Nijhoff, 2009.
5. Caron, David D. “When Law Makes Climate Change Worse: Rethinking the Law of Baselines in Light of a Rising Sea Level.” *Ecology Law Quarterly* 17, no. 4 (1990).
6. Churchill, Robin, Vaughan Lowe, and Amy Sander. *The Law of the Sea*. 4th ed. Manchester: Manchester University Press, 2022.

7. Crawford, Eean R., and Rosemary Gail Rayfuse. “Climate Change and Statehood.” In *International Law in the Era of Climate Change*, edited by Rosemary Gail Rayfuse and Shirley V. Scott. Cheltenham: Edward Elgar, 2012.
8. O’Connell, Daniel Patrick. *The International Law of the Sea*. Vol. 2. Oxford: The Clarendon Press, 1990.
9. Prescott, Victor, and Clive Schofield. *The Maritime Political Boundaries of the World*. 2nd ed. The Hague: Martinus Nijhoff Publishers, 2005.
10. Purcell, Kate. *Geographical Change and the Law of the Sea*. Oxford: Oxford University Press, 2019.
11. Schofield, Clive. “A New Frontier in the Law of the Sea? Responding to the Implications of Sea Level Rise for Baselines, Limits and Boundaries.” In *Frontiers in International Environmental Law: Oceans and Climate Challenges*, edited by Richard Barnes and Ronán Long. Leiden: Brill, 2021.
12. Soons, Alfred. “The Effects of a Rising Sea Level on Maritime Limits and Boundaries.” *Netherlands International Law Review* 37, no. 2 (1990).
13. Tran Huu Duy Minh. “The Impacts of Sea Level Rise on Baseline and Outer Limits of the Maritime Zones under the 1982 United Nations Convention on the Law of the Sea.” *Journal of State and Law*, no. 8 (2022).
14. Tran Thi Kim Nguyen, and Nguyen Mai Huong. “The Validity of Unilateral Declarations on Maritime Outer Limits Concerning Fundamental Changes Due to Sea Level Rise.” *Vietnamese Journal of Legal Sciences* 10, no. 01 (2024).